

Bản án số: 152/2023/HSST
Ngày 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Luyến**; Bà **Nguyễn Lệ Thủy**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Thế** - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà: **Kiều Thị T** - Kiểm sát viên

Ngày 26/9/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 153/2023/TLST-HS ngày 31/8/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HS ngày 14/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HOÀNG VĂN M**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1981, tại huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản C 1, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 05/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1943 và bà Hà Thị D, sinh năm 1944; Gia đình bị cáo có 08 chị, em; bị cáo là con thứ năm; Bị cáo có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1980 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/5/2023, tạm giam từ ngày 19/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **HOÀNG VĂN N**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/12/1989, tại huyện T, tỉnh L; Nơi cư trú: bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 05/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1970 và bà Trương Thị N, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 03 anh, em; bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ là Lò Thị L, sinh năm 1991 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/5/2023, tạm giam từ ngày 19/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt)..

3. Họ và tên: **HOÀNG SÁNH H**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/11/1981, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: không biết chữ; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Hoàng Xuân L, sinh năm 1962 và bà Bàn Thị N, sinh năm 1961 Gia đình bị cáo có 04 anh, em; bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Đặng Thị C, sinh năm 1981 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/5/2023, tạm giam từ ngày 19/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 10/5/2023, Hoàng Văn M dùng điện thoại di động có số thuê bao 0377658138 gọi điện thoại cho Hoàng Sánh H (có số thuê bao là 0988563140 lưu tên trong danh bạ là “L”) để nói chuyện nhưng lúc này H đang đi ăn cơm ở ngoài nên đã hẹn khi nào về thì H sẽ gọi điện cho M. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Hoàng Sánh H gọi điện thoại cho Hoàng Văn M, qua điện thoại, M nhờ H đi mua Heroine giúp để cùng nhau sử dụng, H đồng ý. Sau đó, M gọi điện cho Hoàng Văn N (có số thuê bao 0965899495 có lưu tên trong danh bạ điện thoại của M là “D N”) bảo N qua nhà M lấy tiền rồi cầm xuống bản N, xã P, huyện T đưa cho Hoàng Sánh H (thường gọi là “L”) để H đi mua hộ Heroine về cùng nhau sử dụng. N đồng ý và điều khiển xe mô tô đi từ nhà tại bản N, xã M, huyện T đến nhà Hoàng Văn M tại bản C1, xã M, huyện T. Khi Ngắm đến, M đưa cho N số tiền 900.000 đồng và bảo N: *“cầm tiền đưa cho Hoàng Sánh H để đi mua Heroine, M đã gọi điện hẹn trước với H rồi”*. N cầm tiền của M rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà Hoàng Sánh H. Trên đường đi, N dùng số thuê bao 0368986827 của mình gọi điện cho H để bảo H ở nhà chờ N xuống. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/5/2023, N đến nhà Hoàng Sánh H tại bản N, xã P, huyện T đưa cho H số tiền 1.800.000 đồng để mua Heroine (trong đó có 900.000 đồng là tiền của Hoàng Văn M và 900.000 đồng là tiền của N). Việc N góp thêm 900.000 đồng đưa cho H thì Hoàng Văn M không biết. Sau đó, Hoàng Sánh H cầm tiền rồi một mình đi bộ lên bản N, xã P, huyện T để tìm mua Heroine còn N ở nhà H đợi. Tại bản N, H gặp và mua từ một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ lai lịch) 01 gói Heroine với giá 1.800.000 đồng. H cầm gói Heroine về nhà đưa cho N xem. Sau đó, Hoàng Sánh H đặt số Heroine vừa mua lên bao thuốc lá Thăng Long rồi chụp ảnh và gửi ảnh cho tài khoản Zalo của Hoàng Văn M (H có lưu tên là “anh M”) trong điện thoại của H. Sau

khi H chụp và gửi ảnh cho M, N bẻ một ít Heroine rồi H và N cùng nhau sử dụng Heroine tại nhà H bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, N gói lại bằng 01 mảnh nilon màu trắng và 03 mảnh nilon màu hồng. Còn một ít vụn bẻ ra dùng chưa hết, N nhặt mảnh giấy màu trắng có chữ gói lại, sau đó gói thêm một tờ tiền 5.000 đồng ra bên ngoài rồi cất giấu gói này vào bên trong quần lót đang mặc, mục đích: để mang về sử dụng. Còn gói Heroine gói bằng nilon, N cầm trên tay trái và điều khiển xe đi về. Khi Hoàng Văn N đi được một đoạn thì gặp lực lượng Công an huyện T. N đã thả gói Heroine đang cầm trên tay xuống đất nhưng bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang tại bản N, xã P, huyện T hồi 18 giờ 00 phút cùng ngày 10/5/2023. Sau đó, N đã tự giác nhặt lên giao nộp 01 gói Heroine được gói bằng 03 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh nilon màu trắng; lực lượng Công an kiểm tra và thu giữ trong quần lót mà N đang mặc 01 gói Heroine được gói bằng 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 01 mảnh giấy màu trắng có chữ. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của Hoàng Văn N 01 xe mô tô HONDA Wave RSX biển kiểm soát 25T1-008.95 và 01 điện thoại di động OPPO A11 màu xanh dương có lắp 02 sim.

Trên cơ sở lời khai của Hoàng Văn N và tài liệu thu thập được, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Sánh H và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn M. Quá trình khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Sánh H không thu giữ gì. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Sánh H thu giữ 01 điện thoại di động OPPO màu xanh dương có lắp 01 sim. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn M thu giữ 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A11 có lắp 01 sim.

Tại Kết luận giám định số 68 ngày 10/5/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện T và Kết luận giám định số 546/KL-KTHS ngày 14/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn N có khối lượng 3,67 gam; là ma túy, loại: Heroine (Heroin)”*

Vật chứng của vụ án gồm: 02 gói Heroine có tổng khối lượng 3,67 gam, đã trích 0,15 gam gửi giám định (không hoàn lại mẫu vật), còn lại 3,52 gam; 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát 25T1-008.95 (xe đã qua sử dụng) thu giữ của Hoàng Văn N; 01 điện thoại di động OPPO A11 (lắp 02 thẻ sim) thu giữ của Hoàng Văn N; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh (lắp 01 thẻ sim) thu giữ của Hoàng Sánh H; 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A11 (lắp 01 thẻ sim) thu giữ của Hoàng Văn M. Các vật chứng còn lại đang được lưu giữ, bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, truy tố các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn N, Hoàng Sánh H phạm

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự. Tại phần công bố Cáo trạng, đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến bổ sung, thay đổi quan điểm truy tố đối với Hoàng Văn M theo hướng Hoàng Văn M chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng Heroine tương ứng với số tiền góp để mua Heroine, tương đương một nửa khối lượng Heroine mà Hoàng Văn N tàng trữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn N, Hoàng Sánh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn M mức án từ **02 năm 06 tháng đến 03 năm tù**; Tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn N mức án 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58/Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo Hoàng Sánh H mức án 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và buộc các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Sánh H phải chịu án phí HSST, miễn án phí HSST cho Hoàng Văn N.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 3,52 gam Heroine còn lại; 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy; Tịch thu 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát 25T1-008.95 (xe đã qua sử dụng) thu giữ của Hoàng Văn N; 01 điện thoại di động OPPO A11 (lắp 02 thẻ sim) thu giữ của Hoàng Văn N; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh (lắp 01 thẻ sim) thu giữ của Hoàng Sánh H; 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A11 (lắp 01 thẻ sim) thu giữ của Hoàng Văn M để sung vào ngân sách Nhà nước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lò Thị L trình bày: Khi chồng chị là Hoàng Văn N dùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25T1-008.95 của gia đình để thực hiện hành vi phạm tội, chị không biết, chiếc xe là tài sản chung của chị và bị cáo N, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho chị.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực

hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Khoảng 14 giờ ngày 10/5/2023, tại bản C 1, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, Hoàng Văn M đưa cho Hoàng Văn N số tiền 900.000 đồng để N đưa cho Hoàng Sánh H đi mua Heroine, mục đích cùng nhau sử dụng. Hoàng Văn N góp thêm 900.000 đồng rồi cầm đến nhà của Hoàng Sánh H tại bản N, xã P, huyện T đưa cho H tổng số tiền 1.800.000 đồng để mua Heroine sử dụng. Hoàng Sánh H cầm tiền N đưa và đi bộ đến bản N xã P, huyện T mua 01 gói Heroine từ một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 1.800.000 đồng. Sau đó, H đưa Heroine cho N cầm về. Trên đường Hoàng Văn N đi về thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn N, Hoàng Sánh H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn N, Hoàng Sánh H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của các bị cáo: Hoàng Văn M, Hoàng Văn N, Hoàng Sánh H đều là các đối tượng nghiện chất ma túy. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân các bị cáo.

[5]. Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Hoàng Văn M, Hoàng Văn N, Hoàng Sánh H đều là những người được sinh ra trong những gia đình lao động nhưng các bị cáo không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà ăn chơi đua đòi và bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội, thay đổi quan điểm truy tố đối với Hoàng Văn M và đề xuất mức hình phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người

dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật của các bị cáo còn có phần hạn chế, bị cáo Hoàng Sánh H có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả ba bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả ba bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn N, Hoàng Sánh H đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Hoàng Văn M là người chủ mưu, khởi xướng việc phạm tội, Hoàng Văn N là người thực hành tích cực lại có hành vi góp thêm 900.000 đồng để mua trái phép chất ma túy, Hoàng Sánh H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức. Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy là người khởi xướng nhưng Hoàng Văn M chỉ góp 900.000 đồng trong tổng số 1.800.000 đồng tiền mua Heroine của Hoàng Văn N. Hoàng Sánh H giúp sức cho Hoàng Văn M, Hoàng Văn N mua trái phép Heroine nên trách nhiệm hình sự, hình phạt Hoàng Văn M, Hoàng Sánh H phải chịu là thấp hơn Hoàng Văn N.

[6]. Về vật chứng: Đối với 3,52 gam Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì niêm phong vật chứng, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng Hoàng Văn N dùng gói chất ma túy, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát 25T1-008.95 (xe đã qua sử dụng) thu giữ của Hoàng Văn N; 01 điện thoại di động OPPO A11 (lắp 02 thẻ sim) thu giữ của Hoàng Văn N; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh (lắp 01 thẻ sim) thu giữ của Hoàng Sánh H; 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A11 (lắp 01 thẻ sim) thu giữ của Hoàng Văn M là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước. Tại phiên tòa chị Lò Thị L (vợ bị cáo N) đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát 25T1-008.95. Hội đồng xét xử xét thấy, chiếc xe mô tô nêu trên là phương tiện bị cáo Hoàng Văn N dùng vào việc phạm tội. Việc trả lại chiếc xe nói trên cho chị Lò Thị L là trái với quy định tại Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự nên không có căn cứ chấp nhận.

[7]. Về vấn đề liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc gói Heroine thu giữ, bị cáo Hoàng Sánh H khai mua từ một người phụ nữ không rõ lai lịch tại bản N, xã P, huyện T nên không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

Đối với hành vi của Hoàng Sánh H đi mua Heroine về đưa cho Hoàng Văn N, sau đó, N và H cùng nhau sử dụng Heroine bằng hình thức hít tại nhà của Hoàng Sánh H. Xét thấy đây là hành vi có tính đơn giản của người nghiện có chất ma túy cho người nghiện khác cùng sử dụng trái phép, không có sự chỉ huy, phân công, điều

hành, chuẩn bị, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Hoàng Sánh H, Hoàng Văn N về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Sánh H phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn N thuộc diện hộ cận nghèo, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí HSST.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự (**đối với bị cáo Hoàng Sánh H**); Căn cứ vào Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự (**đối với các bị cáo Hoàng Văn M và Hoàng Văn N**); Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Áp dụng đối với Hoàng Văn N), Điều 23/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Áp dụng đối với Hoàng Văn M, Hoàng Sánh H).

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn N, Hoàng Sánh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2023; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2023; Xử phạt bị cáo Hoàng Sánh H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho cả ba bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 3,52 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước từ 01 tiền mệnh giá 5.000 (năm nghìn đồng) của Hoàng Văn N. Tịch thu 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát 25T1-008.95 mang tên Hoàng Văn X (xe đã qua sử dụng) thu giữ của Hoàng Văn N; 01 điện thoại di động OPPO A11 (lắp 02 thẻ sim) thu giữ của Hoàng Văn N; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh (lắp 01 thẻ sim) thu giữ của Hoàng Sánh H; 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A11 (lắp 01 thẻ sim) thu giữ của Hoàng Văn M để hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng, tài sản nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật

chứng, tài sản ngày 11/9/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Sánh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, bị cáo Hoàng Văn N được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối phần quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp.
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Người tham gia tố tụng.
- Các bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước